

NHỮNG ĐIỀU CẦN BIẾT

Tuyển sinh Công an nhân dân năm 2025

I. Khu vực tuyển sinh, phân vùng tuyển sinh

1.1. Khu vực tuyển sinh

- Phía Bắc: Từ thành phố Huế trở ra, gồm các vùng tuyển sinh:
 - + Vùng 1: các tỉnh miền núi phía Bắc (10 tỉnh): Hà Giang, Cao Bằng, Bắc Kạn, Tuyên Quang, Lạng Sơn, Lào Cai, Yên Bái, Điện Biên, Lai Châu, Sơn La.
 - + Vùng 2: các tỉnh, thành phố đồng bằng và trung du Bắc Bộ (15 tỉnh, thành phố): Hà Nội, Hải Phòng, Hải Dương, Hưng Yên, Hòa Bình, Phú Thọ, Thái Nguyên, Bắc Giang, Vĩnh Phúc, Bắc Ninh, Thái Bình, Nam Định, Hà Nam, Ninh Bình, Quảng Ninh.
 - + Vùng 3: các tỉnh Bắc Trung Bộ (06 tỉnh): Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, thành phố Huế.
 - + Vùng 8 phía Bắc: chiến sĩ nghĩa vụ tại ngũ đóng quân từ thành phố Huế trở ra của các đơn vị A09, C01, C10, C11, K01, K02.
- Phía Nam: Từ thành phố Đà Nẵng trở vào, gồm các vùng tuyển sinh:
 - + Vùng 4: các tỉnh Nam Trung Bộ (08 tỉnh, thành phố): Đà Nẵng, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa, Bình Thuận, Ninh Thuận.
 - + Vùng 5: các tỉnh Tây Nguyên (05 tỉnh): Kon Tum, Gia Lai, Đắk Lắk, Đắk Nông, Lâm Đồng.
 - + Vùng 6: các tỉnh Đông Nam Bộ (06 tỉnh, thành phố): Bình Phước, Tây Ninh, Bình Dương, Đồng Nai, Bà Rịa - Vũng Tàu, thành phố Hồ Chí Minh.
 - + Vùng 7: các tỉnh đồng bằng Sông Cửu Long (13 tỉnh, thành phố): Cần Thơ, Long An, Tiền Giang, Bến Tre, Trà Vinh, Vĩnh Long, An Giang, Đồng Tháp, Kiên Giang, Hậu Giang, Sóc Trăng, Bạc Liêu, Cà Mau.
 - + Vùng 8 phía Nam: chiến sĩ nghĩa vụ tại ngũ đóng quân từ thành phố Đà Nẵng trở vào của các đơn vị A09, C01, C10, C11, K01, K02.
- Các vùng tuyển sinh khác:
 - + Vùng 9: tỉnh Hà Giang
 - + Vùng 10: thành phố Hồ Chí Minh.
 - + Vùng 11: tỉnh Bình Dương.
 - + Vùng 12: tỉnh Long An.

1.2. Phân vùng tuyển sinh trình độ đại học, trung cấp

1.2.1. Tuyển sinh đào tạo đại học chính quy tuyển mới

- Toàn quốc: T03; T06; T07; B06; ngành An ninh mạng và phòng chống tội phạm sử dụng công nghệ cao của T01; ngành Công nghệ thông tin (hợp tác đào tạo Trường Đại học Công nghệ thông tin và truyền thông, Đại học Bách khoa Hà Nội) của T01; ngành Y khoa của T07 gửi đào tạo tại Học viện Quân y, Bộ Quốc phòng.
- Phía Bắc: T02; nhóm ngành nghiệp vụ An ninh của T01.
- Phía Nam: T04; T05.

1.2.2. Tuyển sinh tuyển mới đại học đối với công dân có bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên (VB2CA)

- Toàn quốc: T06; T07; ngành An toàn thông tin của T01; nhóm Ngành nghiệp vụ An ninh, nghiệp vụ Cảnh sát của T01, T02, T04, T05 theo chỉ tiêu riêng của các tỉnh/thành phố: Hà Giang, TP. Hồ Chí Minh, Long An, Bình Dương.

- Phía Bắc: nhóm ngành nghiệp vụ An ninh của T01; nhóm ngành nghiệp vụ Cảnh sát của T02.

- Phía Nam: nhóm ngành nghiệp vụ An ninh của T04; nhóm ngành nghiệp vụ Cảnh sát của T05.

1.2.3. Tuyển sinh đào tạo trung cấp

- Toàn quốc: T08.

- Phía Bắc: T09.

- Phía Nam: T10.

II. Tuyển sinh trình độ đại học chính quy tuyển mới

2.1. Kỳ thi đánh giá của Bộ Công an, Phương thức tuyển sinh; Đối tượng, điều kiện dự tuyển

2.1.1. Kỳ thi đánh giá của Bộ Công an

- Thời gian tổ chức thi: ngày **05-06/7/2025**

Bài thi đánh giá của Bộ Công an gồm 04 (bốn) mã bài thi, cụ thể:

TT	Mã bài thi	Phần Tự luận bắt buộc	Phần Trắc nghiệm	
			Trắc nghiệm bắt buộc	Trắc nghiệm tự chọn
1	CA1	Ngữ văn	Toán học, Lịch sử, Ngôn ngữ Anh	Vật lí
2	CA2	Ngữ văn	Toán học, Lịch sử, Ngôn ngữ Anh	Hóa học
3	CA3	Ngữ văn	Toán học, Lịch sử, Ngôn ngữ Anh	Sinh học
4	CA4	Ngữ văn	Toán học, Lịch sử, Ngôn ngữ Anh	Địa lí

- Thời gian làm bài thi: Tổng thời gian làm bài thi là 180 phút.

- Hình thức thi: Thi viết.

2.1.2. Phương thức tuyển sinh

- *Phương thức 1:* Tuyển thẳng theo quy chế tuyển sinh hiện hành của Bộ GD&ĐT và quy định của Bộ Công an.

- *Phương thức 2:* Xét tuyển kết hợp chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế với kết quả bài thi đánh giá của Bộ Công an.

- *Phương thức 3:* Xét tuyển kết hợp kết quả thi tốt nghiệp THPT với kết quả bài thi đánh giá của Bộ Công an.

2.2. Đối tượng, điều kiện dự tuyển

2.2.1. Đối tượng dự tuyển

- Chiến sĩ nghĩa vụ Công an tại ngũ.
- Công dân hoàn thành nghĩa vụ tham gia CAND có quyết định xuất ngũ trong vòng 12 tháng tính đến tháng dự tuyển.
- Học sinh T11.
- Công dân thường trú tại địa phương nơi đăng ký sơ tuyển.

2.2.2. Điều kiện dự tuyển chung

Người dự tuyển ngoài đảm bảo các điều kiện theo quy định của Bộ GD&ĐT, phải đáp ứng các điều kiện sau:

- Đủ tiêu chuẩn về chính trị, phẩm chất đạo đức theo quy định hiện hành của Bộ Công an tại Thông tư số 48/2023/TT-BCA ngày 10/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định tiêu chuẩn về chính trị của cán bộ chiến sĩ CAND, Hướng dẫn số 19119/X01-P6 ngày 23/11/2023 của X01 và 19129/HD-TCCB ngày 23/11/2023 của X01.

- Chiến sĩ nghĩa vụ Công an có thời gian công tác từ 15 tháng trở lên tính đến tháng thi tuyển; phân loại cán bộ đạt mức “Hoàn thành nhiệm vụ” trở lên trong năm liền trước với năm dự tuyển.

- Công dân hoàn thành nghĩa vụ tham gia CAND trong thời gian tại ngũ, hàng năm đều đạt mức “Hoàn thành nhiệm vụ” trở lên, trong đó có ít nhất 01 (một) năm đạt mức “Hoàn thành tốt nhiệm vụ”.

- Công dân hoàn thành nghĩa vụ tham gia CAND, công dân thường trú tại địa phương nơi đăng ký sơ tuyển, học sinh T11 trong những năm học THPT hoặc tương đương đạt học lực từ khá trở lên theo kết luận học bạ.

- Thí sinh là chiến sĩ nghĩa vụ Công an tại ngũ và thí sinh thuộc Đối tượng 01 đạt học lực từ đạt (trung bình) trở lên theo kết luận học bạ.

- Công dân hoàn thành nghĩa vụ tham gia CAND, học sinh T11 từng môn thuộc tổ hợp xét tuyển vào trường CAND đạt từ 6,5 điểm trở lên; Công dân thường trú tại địa phương nơi đăng ký sơ tuyển từng môn thuộc tổ hợp xét tuyển vào trường CAND đạt từ 7,0 điểm trở lên, trường hợp là người dân tộc thiểu số từng môn thuộc tổ hợp xét tuyển vào trường CAND đạt từ 6,5 điểm trở lên (chiến sĩ nghĩa vụ Công an tại ngũ, thí sinh thuộc Đối tượng 01 không áp dụng điều kiện này).

- Học sinh T11 và công dân thường trú tại địa phương nơi đăng ký sơ tuyển trong những năm học THPT hoặc tương đương hạnh kiểm đạt loại khá trở lên, chưa kết hôn, chưa có con đẻ, con nuôi theo quy định của pháp luật.

- Tính đến năm dự tuyển, học sinh T11 và công dân thường trú tại địa phương nơi đăng ký sơ tuyển không quá 22 tuổi, trường hợp là người dân tộc thiểu số không quá 25 tuổi.

- Đủ sức khỏe tuyển sinh tuyển mới vào CAND theo quy định tại Thông tư số 62/2023/TT-BCA ngày 14/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về tiêu chuẩn sức khỏe đặc thù và khám sức khỏe đối với lực lượng Công an nhân dân (trừ điều kiện sức khỏe “viêm ruột thừa đã mổ, kết quả tốt” và “thoát vị bẹn đã phẫu thuật tốt, ổn định trên 01 (một) năm”).

- Đối với thí sinh đăng ký dự tuyển ngành Y khoa có học lực lớp 12 xếp loại từ mức Tốt (loại Giỏi) trở lên.

2.2.3. Kiểm tra khả năng vận động

Thí sinh đăng ký 02 (hai) nội dung kiểm tra khả năng vận động trong các nội dung vận động theo giới tính nam, nữ. Thành tích chỉ tính đạt hoặc không đạt.

TT	Kiểm tra khả năng vận động			
	Nam		Nữ	
	Nội dung	Thành tích	Nội dung	Thành tích
1	Chạy 100m	≤ 16 giây	Chạy 100m	≤ 20 giây
2	Chạy 1500m	≤ 7 phút 30 giây	Chạy 800m	≤ 5 phút 30 giây
3	Bật xa tại chỗ	$\geq 2,2$ m	Bật xa tại chỗ	$\geq 1,5$ m
4	Co tay xà đơn	≥ 12 cái		

2.2.4. Điều kiện dự tuyển từng phương thức

Ngoài đảm bảo các điều kiện dự tuyển chung tại điểm 2.2 thí sinh đăng ký dự tuyển theo từng phương thức phải đáp ứng các điều kiện sau:

2.2.4.1. Phương thức 1

- Đối tượng: Thí sinh đạt giải thưởng theo quy định của Bộ GD&ĐT và thời gian đoạt giải không quá 03 (ba) năm tính đến thời điểm xét tuyển thẳng.

- Về giải đoạt được:

+ Thí sinh trong đội tuyển quốc gia dự thi khoa học, kỹ thuật quốc tế hoặc thí sinh được triệu tập tham dự kỳ thi chọn đội tuyển quốc gia dự thi Olympic quốc tế, khu vực theo quy định của Bộ GD&ĐT được xét tuyển thẳng một trong các trường CAND theo nguyện vọng của thí sinh;

+ Thí sinh đoạt giải nhất trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia bậc THPT môn Toán, Vật lí, Hóa học, Ngữ văn, Lịch sử, Tiếng Anh được xét tuyển thẳng vào một trong các trường T01, T02, T04, T05;

+ Thí sinh đoạt giải nhất trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia bậc THPT môn Toán, Vật lí, Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí, Tiếng Anh được xét tuyển thẳng vào T03;

+ Thí sinh đoạt giải nhất trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia bậc THPT môn Tiếng Anh được xét tuyển thẳng vào ngành Ngôn ngữ Anh của B06;

+ Thí sinh đoạt giải nhất trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia bậc THPT môn tiếng Trung Quốc được xét tuyển thẳng vào ngành Ngôn ngữ Trung Quốc của B06;

+ Thí sinh đoạt giải nhất cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia bậc THPT được xét tuyển thẳng vào T06, T07; ngành Y khoa gửi đào tại Học viện Quân y - Bộ Quốc phòng của T07; ngành Công nghệ thông tin, ngành An ninh mạng và phòng chống tội phạm sử dụng công nghệ cao của T01;

- Tốt nghiệp THPT đến thời điểm xác nhận nhập học.

2.2.4.2. Phương thức 2

- Có chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế không quá 02 (hai) năm kể từ ngày được cấp chứng chỉ đến ngày **01/4/2025**, chứng chỉ do tổ chức được Bộ GD&ĐT cho phép cấp chứng chỉ của một trong các chứng chỉ sau: tiếng Anh: IELTS (Academic) đạt từ 5.5 trở lên, TOEFL iBT đạt từ 46 trở lên, TOEIC (L&R & S&W) đạt từ 600 và 242 trở lên, CEFR đạt từ B2 trở lên, SAT đạt từ 1100 trở lên; tiếng Trung Quốc đạt từ HSK 4 trở lên; tiếng Tây Ban Nha đạt từ DELE B2 trở lên; tiếng Pháp đạt từ DALF/DELF B2 trở lên; tiếng Nga đạt từ TRKI (TORFL) B2 trở lên; tiếng Đức đạt từ Goethe-Zertifikat/telc B2 trở lên; tiếng Nhật đạt từ JLPT N3 trở lên; tiếng Hàn Quốc đạt từ TOPIK 4 trở lên; tiếng Ý đạt từ CELI 3 trở lên; ngành Ngôn ngữ Anh của B06 chỉ tiếp nhận thí sinh có chứng chỉ tiếng Anh, ngành Ngôn ngữ Trung Quốc của B06 chỉ tiếp nhận thí sinh có chứng chỉ tiếng Trung Quốc. Không sử dụng chứng chỉ ngoại ngữ phiên bản Home Edition.

Đối với các thí sinh có dự định thi chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế trong thời gian sơ tuyển vẫn cho đăng ký dự tuyển nhưng ngày thi chứng chỉ chính thức phải trước ngày **30/5/2025**. Hoàn thành và nộp chứng chỉ ngoại ngữ tại các trường CAND trước ngày 15/6/2025.

- Xếp loại học lực năm lớp 10, 11, 12 đạt loại khá trở lên. Trong đó, điểm trung bình chung môn ngoại ngữ các năm học THPT đạt từ 7,0 điểm trở lên.

Đối với thí sinh đang học lớp 12 vẫn cho đăng ký sơ tuyển, sau khi có điểm tổng kết năm lớp 12, căn cứ quy định để xác định thí sinh đạt điều kiện hay không.

- Tốt nghiệp THPT đến thời điểm xác nhận nhập học.

2.2.4.3. Phương thức 3

- Đối với thí sinh học THPT có môn ngoại ngữ là ngôn ngữ khác ngoài tiếng Anh (đăng ký các ngành sử dụng môn tiếng Anh để xét tuyển) hoặc tiếng Trung Quốc (đăng ký các ngành sử dụng môn Tiếng Trung Quốc để xét tuyển) nếu có nguyện vọng dự tuyển được sử dụng điểm của môn ngoại ngữ đó để sơ tuyển.

Đối với thí sinh đang học lớp 12 vẫn cho đăng ký sơ tuyển, sau khi có điểm tổng kết năm lớp 12, căn cứ quy định để xác định thí sinh đạt điều kiện hay không.

- Tốt nghiệp THPT đến thời điểm xác nhận nhập học.

2.2.5. Đăng ký sơ tuyển

- Chiến sĩ nghĩa vụ Công an tại ngũ đăng ký dự tuyển tại đơn vị công tác.

- Học sinh T11 đăng ký dự tuyển tại T11.

- Học sinh phổ thông (bao gồm học sinh đã tốt nghiệp các năm trước), công dân hoàn thành nghĩa vụ tham gia CAND hoặc nghĩa vụ quân sự đăng ký sơ tuyển tại Công an cấp xã nơi đăng ký thường trú.

- Thí sinh không được đăng ký sơ tuyển vào nhiều ngành, nhiều học viện, trường đại học và tại nhiều Ban tuyển sinh thuộc Bộ Công an. Công an các đơn vị, địa phương thông báo rõ cho người dự tuyển nếu vi phạm sẽ không được xét tuyển vào các trường CAND.

2.2.6. Thủ tục đăng ký sơ tuyển: Người đăng ký sơ tuyển phải trực tiếp đến Công an cấp xã để đăng ký sơ tuyển; mang theo bản chính hoặc bản sao được chứng thực từ bản chính học bạ, giấy khai sinh kèm theo Căn cước/Căn cước công dân. Đối với công dân hoàn thành nghĩa vụ CAND hoặc nghĩa vụ quân sự, ngoài các giấy tờ trên cần mang thêm Quyết định xuất ngũ.

2.2.7. Xét tuyển đối với thí sinh dự tuyển theo Phương thức 1

- Căn cứ chỉ tiêu được giao và số lượng hồ sơ đăng ký xét tuyển, các trường CAND tổ chức xét tuyển thẳng. Trường hợp nếu lấy hết sẽ vượt chỉ tiêu phân bổ thì xét trúng tuyển theo thứ tự như sau:

+ Thứ nhất, xét thí sinh được triệu tập tham dự kỳ thi chọn đội tuyển quốc gia dự thi Olympic quốc tế, khu vực; trong đội tuyển quốc gia dự Cuộc thi khoa học, kỹ thuật quốc tế;

+ Thứ hai, xét lần lượt thí sinh đoạt giải nhất trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia bậc THPT hoặc cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia bậc THPT;

+ Thứ ba, xét thí sinh có điểm tổng kết của môn đoạt giải (môn Toán với cuộc thi khoa học kỹ thuật) năm học THPT từ cao xuống thấp.

- Trường hợp giải được xác định theo loại huy chương vàng, bạc, đồng thì huy chương vàng được xác định tương đương giải nhất, huy chương bạc tương đương giải nhì, huy chương đồng tương đương giải ba.

- Thí sinh dự tuyển Phương thức 1 được tham gia xét tuyển theo Phương thức 2 hoặc Phương thức 3 (nếu nộp đủ hồ sơ và đảm bảo điều kiện theo quy định).

2.2.8. Xét tuyển đối với thí sinh dự tuyển theo Phương thức 2

- Điều kiện xét tuyển: Thí sinh đã đạt điều kiện sơ tuyển, nộp hồ sơ đăng ký dự tuyển về các trường CAND, tham gia bài thi đánh giá của Bộ Công an năm 2025, đăng ký nguyện vọng xét tuyển chính thức vào các trường CAND là nguyện vọng 1, đảm bảo phân vùng tuyển sinh, đảm bảo ngưỡng đầu vào theo quy định của Bộ GD&ĐT và quy định của Bộ Công an.

- Điểm xét tuyển là tổng điểm chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế và điểm bài thi đánh giá của Bộ Công an được quy về thang điểm 30 làm tròn đến 02 chữ số thập phân, cộng với điểm ưu tiên khu vực, ưu tiên đối tượng theo quy chế của Bộ GD&ĐT, điểm thưởng theo quy định của Bộ Công an. Giao X02 phối hợp với các trường CAND công bố quy đổi tương đương theo đúng quy định tại quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT.

2.2.9. Xét tuyển đối với thí sinh dự tuyển theo Phương thức 3

- Điều kiện xét tuyển: Thí sinh đã đạt điều kiện sơ tuyển, nộp hồ sơ đăng ký dự tuyển về các trường CAND, tham gia bài thi đánh giá của Bộ Công an năm 2025, đăng ký nguyện vọng xét tuyển chính thức vào các trường CAND là nguyện vọng 1, đảm bảo điều kiện dự tuyển theo tổ hợp đăng ký, phân vùng tuyển sinh, đảm bảo ngưỡng đầu vào theo quy định của Bộ GD&ĐT và quy định của Bộ Công an.

- Điểm xét tuyển là tổng điểm của 03 môn thuộc tổ hợp xét tuyển vào trường CAND (chiếm tỉ lệ 40%) và điểm bài thi đánh giá của Bộ Công an được quy về thang điểm 30 (chiếm tỉ lệ 60%) làm tròn đến 02 chữ số thập phân, cộng với điểm ưu tiên khu vực, ưu tiên đối tượng theo quy chế của Bộ GD&ĐT, điểm thưởng theo quy định của Bộ Công an.

Công thức tính như sau:

$$\text{ĐXT} = (M1+M2+M3)*2/5+BTBCA*3/5+\text{ĐC}, \text{ trong đó:}$$

+ ĐXT: điểm xét tuyển

+ M1, M2, M3: điểm 03 môn thuộc tổ hợp môn xét tuyển vào trường CAND

+ BTBCA: điểm bài thi đánh giá của Bộ Công an

+ ĐC: điểm cộng

3. Chỉ tiêu tuyển sinh; ngành, nhóm ngành tuyển sinh; mã bài thi; tổ hợp xét tuyển

TT	Tên trường/ ngành đào tạo/ Địa bàn tuyển sinh	Ký hiệu trường	Ký hiệu ngành	Tổng chỉ tiêu	Chỉ tiêu theo Phương thức 1		Chỉ tiêu theo Phương thức 2, 3		Tổ hợp xét tuyển theo Phương thức 3	Mã bài thi đánh giá
					Nam	Nữ	Nam	Nữ		
1	Học viện An ninh nhân dân (T01)	ANH		540						
1.1	Nhóm ngành nghịệp vụ An ninh		7860100	290					A00, A01, C03, D01, K21, K22	CA1, CA2, CA3, CA4
	- Vùng 1			110	10	1	89	10		
	- Vùng 2			105	9	1	86	9		
	- Vùng 3			60	5	1	49	5		
	- Vùng 8			15	1		12	2		
1.2	Ngành An ninh mạng và phòng, chống tội phạm công nghệ cao (dành tối đa 50 chỉ tiêu nam gửi đào tạo nước ngoài ngành Công nghệ thông tin)		7860114	150					A00, A01, K01, K20	CA1, CA2
	- Phía Bắc			75	6	1	62	6		
	- Phía Nam			75	6	1	62	6		

TT	Tên trường/ ngành đào tạo/ Địa bàn tuyển sinh	Ký hiệu trường	Ký hiệu ngành	Tổng chỉ tiêu	Chỉ tiêu theo Phương thức 1		Chỉ tiêu theo Phương thức 2, 3		Tổ hợp xét tuyển theo Phương thức 3	Mã bài thi đánh giá
					Nam	Nữ	Nam	Nữ		
1.3	<i>Ngành Công nghệ thông tin (hợp tác với Trường Đại học Công nghệ thông tin và truyền thông, Đại học Bách khoa Hà Nội)</i>		7480201	100	10		90		A00, A01, K01, K20	CA1, CA2
2	Học viện Cảnh sát nhân dân (T02)	CSH		530					A00, A01, C03, D01, K21, K22	CA1, CA2, CA3, CA4
2.1	<i>Nhóm ngành nghiệp vụ Cảnh sát</i>		7860100	530						
	- Vùng 1			210	19	2	170	19		
	- Vùng 2			200	18	2	162	18		
	- Vùng 3			100	9	1	81	9		
	- Vùng 8			20	2		16	2		
3	Học viện Chính trị Công an nhân dân (T03)	HCA		100					A01, C00, C03, D01, K21, K22	CA1, CA4
3.1	<i>Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước</i>		7310202	100						
	- Phía Bắc			50	4	1	41	4		
	- Phía Nam			50	4	1	41	4		
4	Trường Đại học An ninh nhân dân (T04)	ANS		260					A00, A01, C03, D01, K21, K22	CA1, CA2, CA3, CA4
4.1	<i>Nhóm ngành nghiệp vụ An ninh</i>		7860100	260						
	- Vùng 4			50	4	1	41	4		
	- Vùng 5			40	3	1	33	3		
	- Vùng 6			80	7	1	65	7		
	- Vùng 7			75	6	1	62	6		
	- Vùng 8			15	1		12	2		
5	Trường Đại học Cảnh sát nhân dân (T05)	CSS		420					A00, A01, C03, D01, K21, K22	CA1, CA2, CA3, CA4
5.1	<i>Nhóm ngành nghiệp vụ Cảnh sát</i>		7860100	420						
	- Vùng 4			80	7	1	65	7		
	- Vùng 5			50	4	1	41	4		
	- Vùng 6			140	12	2	114	12		
	- Vùng 7			130	12	1	105	12		
	- Vùng 8			20	2		16	2		
6	Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy (T06)	PCH		200					A00, A01, D01, D07	CA1, CA2

TT	Tên trường/ ngành đào tạo/ Địa bàn tuyển sinh	Ký hiệu trường	Ký hiệu ngành	Tổng chỉ tiêu	Chỉ tiêu theo Phương thức 1		Chỉ tiêu theo Phương thức 2, 3		Tổ hợp xét tuyển theo Phương thức 3	Mã bài thi đánh giá
					Nam	Nữ	Nam	Nữ		
6.1	<i>Phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ</i>		7860113	200						
	- <i>Phía Bắc</i>			100	9	1	81	9		
	- <i>Phía Nam</i>			100	9	1	81	9		
7	Trường Đại học Kỹ thuật - Hậu cần CAND (T07)	KTH		250					A00, A01, D01, K01, K20	CA1, CA2
7.1	<i>Nhóm ngành Kỹ thuật - Hậu cần</i>		7480200	200						
	- <i>Phía Bắc</i>			100	9	1	81	9		
	- <i>Phía Nam</i>			100	9	1	81	9		
7.2	<i>Y khoa (gửi đào tạo tại Học viện Quân y)</i>		7720101	50	4	1	41	4	A00, A01, B00, B08, D07	CA1, CA2, CA3
8	Học viện Quốc tế (B06)	AIS		50						
8.1	- <i>Ngôn ngữ Anh</i>		7220201	30	2	1	13	14	A01, D01, D04, D09, D10	CA1, CA2, CA3, CA4
8.2	- <i>Ngôn ngữ Trung quốc</i>		7220204	20	1	1	9	9	A01, D01, D04, D09, D10	CA1, CA2, CA3, CA4

III. Tuyển sinh trung cấp CAND chính quy tuyển mới

3.1. Đối tượng, điều kiện dự tuyển theo Phương thức 1 (xét tuyển thẳng)

- Đối tượng và thứ tự ưu tiên xét tuyển:

- + Thí sinh là con đẻ của liệt sĩ CAND;
- + Thí sinh là con đẻ của thương binh CAND (tỉ lệ thương tật từ 81% trở lên);
- + Thí sinh là con đẻ của Anh hùng lực lượng vũ trang trong CAND; thí sinh là con đẻ của Anh hùng Lao động trong CAND;
- + Thí sinh là con đẻ của công dân được công nhận là liệt sĩ hy sinh trong trường hợp trực tiếp tham gia đấu tranh chống lại hoặc ngăn chặn các hành vi nguy hiểm cho xã hội thuộc các tội được quy định trong Bộ luật Hình sự, dũng cảm thực hiện công việc cấp bách, nguy hiểm phục vụ an ninh;
- + Thí sinh trong đội tuyển quốc gia dự thi khoa học, kỹ thuật quốc tế hoặc thí sinh được triệu tập tham dự kỳ thi chọn đội tuyển quốc gia dự thi Olympic quốc tế, khu vực theo quy định của Bộ GD&ĐT;
- + Thí sinh đoạt giải ba trở lên trong các kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia, cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia (ưu tiên xét tuyển giải từ cao xuống thấp đến hết chỉ tiêu, trong trường hợp vẫn vượt chỉ tiêu thì ưu tiên thí sinh là con đẻ của cán bộ Công an).

- Điều kiện dự tuyển:

- + Đảm bảo các tiêu chuẩn tuyển sinh theo quy định tại Điều 11 Thông tư số 50.
- + Có văn bản đề nghị của Công an các đơn vị, địa phương (kèm hồ sơ minh chứng), tờ khai và phiếu đăng ký dự tuyển trung cấp theo mẫu quy định của Bộ Công an gửi về X02 thẩm định.
- + Tốt nghiệp THPT đến thời điểm xác nhận nhập học.

3.2. Đối tượng, điều kiện dự tuyển theo Phương thức 2 (xét tuyển)

- Đối tượng dự tuyển:

- + Chiến sĩ nghĩa vụ Công an tại ngũ;
- + Công dân hoàn thành nghĩa vụ tham gia CAND có quyết định xuất ngũ trong vòng 12 tháng tính đến tháng dự tuyển;
- + Học sinh T11;
- + Công dân thường trú tại địa phương nơi đăng ký sơ tuyển.

- Điều kiện dự tuyển:

- + Đảm bảo các tiêu chuẩn tuyển sinh theo quy định tại Điều 11 Thông tư số 50;
- + Tham dự tốt nghiệp THPT và tham dự kỳ thi đánh giá của Bộ Công an năm 2025. Đối với chiến sĩ nghĩa vụ tại ngũ, học sinh T11 không đủ điều kiện đăng ký dự tuyển đại học hoặc chỉ có nguyện vọng đăng ký xét tuyển trung cấp thì được phép nộp hồ sơ vào một trường CAND theo đúng phân vùng tuyển sinh để dự thi Bài thi đánh giá của Bộ Công an năm 2025;
- + Đảm bảo ngưỡng đầu vào trình độ trung cấp theo quy định và được X02 thông báo trước khi xét tuyển;
- + Có hồ sơ đăng ký dự tuyển trung cấp do Công an đơn vị, địa phương gửi về X02;
- + Tốt nghiệp THPT đến thời điểm xác nhận nhập học.

3.3. Hồ sơ đăng ký

- Tờ khai đăng ký dự tuyển trung cấp CAND.
- Căn cước/Căn cước công dân của thí sinh (trùng với số Căn cước/Căn cước công dân thí sinh sử dụng để đăng ký thi tốt nghiệp THPT năm 2025).
- Bản photo giấy báo dự thi tốt nghiệp THPT của thí sinh. Trường hợp đến thời điểm đăng ký dự tuyển, thí sinh chưa có giấy báo dự thi tốt nghiệp THPT thì Công an đơn vị, địa phương tổng hợp và gửi bổ sung ngay sau khi thí sinh nhận giấy báo (*chỉ cần nộp bản sao*) cho X02.
- Bản sao được chứng thực từ bản chính học bạ THPT của thí sinh.
- Giấy tờ chứng nhận ưu tiên trong tuyển sinh của thí sinh.
- Phiếu đăng ký dự tuyển.

3.4. Ưu tiên trong tuyển sinh

- Điểm ưu tiên đối tượng, điểm ưu tiên khu vực thực hiện theo Thông tư số 05/2021/TT-BLĐTBXH ngày 07/7/2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về quy chế tuyển sinh và xác định chỉ tiêu tuyển sinh trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng.

- Điểm thưởng theo quy định của Bộ Công an:

+ Cộng điểm ưu tiên đối với thí sinh đoạt từ giải khuyến khích trở lên trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia, quốc tế, trong Cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia, quốc tế tương ứng với môn đoạt giải, lĩnh vực đoạt giải để xét tuyển thẳng vào các trường CAND. Trong đó: giải nhất (huy chương vàng) được cộng 1,0 điểm; giải nhì (huy chương bạc) được cộng 0,75 điểm; giải ba (huy chương đồng) được cộng 0,5 điểm; giải khuyến khích được cộng 0,25 điểm. Thí sinh đoạt nhiều giải chỉ được cộng điểm thưởng một giải cao nhất.

+ Cộng 1,0 điểm đối với thí sinh là con đẻ của cán bộ Công an đang công tác hoặc đã nghỉ hưu, con đẻ của nhân viên hợp đồng lao động không xác định thời hạn trong CAND; con đẻ của cán bộ đã nghỉ mất sức hoặc chuyển ngành xuất ngũ hoặc đã từ trần có thời gian công tác liên tục trong lực lượng Công an từ 15 năm trở lên tính đến tháng xét tuyển. Cộng 0,5 điểm đối với thí sinh là con đẻ của Trưởng Công an xã, Phó trưởng Công an xã bán chuyên trách, có thời gian công tác từ đủ 15 năm trở lên tính đến tháng xét tuyển. Trường hợp thí sinh có bố hoặc mẹ đã bị xử lý hình sự, buộc thôi việc hoặc tước danh hiệu CAND thì thí sinh không được hưởng ưu tiên theo người đó.

+ Thí sinh thuộc nhiều diện ưu tiên thì được hưởng diện ưu tiên cao nhất.

5. Chỉ tiêu, trường tuyển sinh trung cấp CAND chính quy tuyển mới

TT	Tên trường/ địa bàn tuyển sinh	Ký hiệu trường	Tổng chỉ tiêu	Chỉ tiêu tuyển thẳng		Chỉ tiêu xét tuyển		Tổ hợp xét tuyển	Mã bài thi đánh giá
				Nam	Nữ	Nam	Nữ		
1	Trường Cao đẳng An ninh nhân dân I (T08)	ANN	70					A00, A01, B00, B08, C00, C03, D01, D04, D07, D09, D10, K01, K20, K21, K22	CA1, CA2, CA3, CA4
	- Toàn quốc		70	5	2	55	8		
2	Trường Cao đẳng Cảnh sát nhân dân I (T09)	CS1	100					A00, A01, B00, B08, C00, C03, D01, D04, D07, D09, D10, K01, K20, K21, K22	CA1, CA2, CA3, CA4
	- Phía Bắc		100	8	2	82	8		
3	Trường Cao đẳng Cảnh sát nhân dân II (T10)	CS2	100					A00, A01, B00, B08, C00, C03, D01, D04, D07, D09, D10, K01, K20, K21, K22	CA1, CA2, CA3, CA4
	- Phía Nam		100	8	2	82	8		

IV. Tuyển sinh tuyển mới đại học đối với công dân có bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên (VB2CA)

4.1. Bài thi đánh giá của Bộ Công an

- Cấu trúc bài thi đánh giá của Bộ Công an, gồm 02 (hai) phần:

+ Phần 1: Nghị luận về vấn đề chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội;

+ Phần 2, thí sinh lựa chọn một trong các môn để dự thi gồm: Toán Cao cấp; Kinh tế học vĩ mô; Triết học; Lý luận nhà nước và pháp luật.

- Mã bài thi, gồm:

+ CA1: Tổ hợp gồm Phần 1 và Toán Cao cấp;

+ CA2: Tổ hợp gồm Phần 1 và Kinh tế học vĩ mô;

+ CA3: Tổ hợp gồm Phần 1 và Triết học;

+ CA4: Tổ hợp gồm Phần 1 và Lý luận nhà nước và pháp luật.

- Thí sinh chọn 01 trong 04 mã bài thi để dự thi theo ngành, nhóm ngành, trường đăng ký dự tuyển.

- Thời gian tổ chức thi: ngày **14-15/6/2025**

4.2. Thí sinh đăng ký tuyển thẳng điều kiện chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế có thời hạn không quá 02 (hai) năm tính đến ngày **01/4/2025** kể từ ngày được cấp chứng chỉ.

4.3. Công thức xét tuyển theo Bài thi đánh giá

Điểm xét tuyển là tổng điểm bài thi đánh giá của Bộ Công an được quy về thang điểm 30 làm tròn đến 02 chữ số thập phân cộng với điểm ưu tiên khu vực, ưu tiên đối tượng theo quy chế của Bộ GD&ĐT, điểm thưởng theo quy định của Bộ Công an.

Công thức tính điểm như sau:

$$\mathbf{ĐXT} = \mathbf{BTBCA} * \mathbf{3/10} + \mathbf{ĐC}, \text{ trong đó:}$$

+ ĐXT: điểm xét tuyển

+ BTBCA: điểm bài thi đánh giá của Bộ Công an

+ ĐC: điểm cộng

- Điểm cộng của thí sinh được xác định là tổng điểm ưu tiên khu vực, điểm ưu tiên đối tượng và điểm thưởng quy định của Bộ Công an, theo công thức: $\mathbf{ĐC} = \mathbf{ĐT} + \mathbf{KV} + \mathbf{Đth}$. Trong đó: ĐC là điểm cộng, ĐT là điểm ưu tiên đối tượng, KV là điểm ưu tiên khu vực, Đth là điểm thưởng.

Trường hợp thí sinh đạt điểm bài thi đánh giá của Bộ Công an được quy về thang điểm 30 làm tròn đến 02 chữ số thập phân đạt từ 22,5 điểm trở lên, thì điểm cộng của thí sinh được xác định như sau:

$$\mathbf{ĐC} = \mathbf{[(30 - tổng điểm đạt được)/7,5] x (ĐT + KV + Đth)}$$

- Trong trường hợp nhiều thí sinh cùng một mức điểm xét tuyển, nếu lấy hết sẽ vượt chỉ tiêu phân bổ thì xét trúng tuyển theo thứ tự sau:

+ *Thứ nhất*, xét thí sinh có điểm bài thi đánh giá của Bộ Công an (không tính điểm cộng), lấy từ cao xuống thấp đến hết chỉ tiêu;

+ *Thứ hai*, xét thí sinh có điểm Phần 1 cao hơn, lấy từ cao xuống thấp đến hết chỉ tiêu;

+ *Thứ ba*, xét thí sinh có kết quả học tập ở bậc đại học quy về thang điểm 4, lấy từ cao xuống thấp đến hết chỉ tiêu.

4. Chỉ tiêu tuyển sinh

TT	Tên trường/ Địa bàn tuyển sinh	Ký hiệu trường	Ký hiệu ngành	Tổng chỉ tiêu	Chỉ tiêu theo Phương thức 1		Chỉ tiêu theo Phương thức 2		Mã bài thi đánh giá
					Nam	Nữ	Nam	Nữ	
1	Học viện An ninh nhân dân (T01)	ANH		150					
1.1	Nhóm ngành nghiệp vụ An ninh		7860100	120					CA1, CA2, CA3, CA4
	- Phía Bắc			70	19	2	44	5	
	- Vùng 9			50	13	2	32	3	
1.2	Ngành An toàn thông tin		7480202	30					CA1
	- Toàn quốc			30	5	1	22	2	
2	Học viện Cảnh sát nhân dân (T02)	CSH		150					
	Nhóm ngành nghiệp vụ Cảnh sát		7860100	150					CA1, CA2, CA3, CA4
	- Phía Bắc			100	27	3	63	7	
	- Vùng 9			50	13	2	32	3	
3	Trường Đại học An ninh nhân dân (T04)	ANS		140					
	Nhóm ngành nghiệp vụ An ninh		7860100	140					CA1, CA2, CA3, CA4
	- Phía Nam			50	13	2	32	3	
	- Vùng 10			20	5	1	13	1	
	- Vùng 11			20	5	1	13	1	
	- Vùng 12			50	13	2	32	3	
4	Trường Đại học Cảnh sát nhân dân (T05)	CSS		290					
	Nhóm ngành nghiệp vụ Cảnh sát		7860100	290					CA1, CA2, CA3, CA4
	- Phía Nam			80	22	2	50	6	
	- Vùng 10			80	22	2	50	6	
	- Vùng 11			80	22	2	50	6	
	- Vùng 12			50	13	2	32	3	
5	Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy (T06)	PCH		50					
	Phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ		7860113	50					CA1
	- Toàn quốc			50	13	2	32	3	
6	Trường Đại học Kỹ thuật - Hậu cần CAND (T07)	KTH		50					
	Nhóm ngành Kỹ thuật - Hậu cần		7480200	50					CA1, CA2
	- Toàn quốc			50	13	2	32	3	

V. Những điểm mới trong tuyển sinh đại học CAND năm 2025

1. Mở rộng các tổ hợp xét tuyển vào các trường CAND từ 07 tổ hợp năm 2024 thành 15 tổ hợp trong năm 2025:

TT	Mã tổ hợp	Môn
1	A00	Toán, Vật lí, Hóa học
2	A01	Toán, Vật lí, ngôn ngữ Anh
3	B00	Toán, Hóa học, Sinh học
4	B08	Toán, Sinh học, ngôn ngữ Anh

5	C00	Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí
6	C03	Toán, Ngữ văn, Lịch sử
7	D01	Toán, Ngữ văn, Ngôn ngữ Anh
8	D04	Toán, Ngữ Văn, Ngôn ngữ Trung Quốc
9	D07	Toán, Hóa học, Ngôn ngữ Anh
10	D09	Toán, Lịch sử, Ngôn ngữ Anh
11	D10	Toán, Địa lí, Ngôn ngữ Anh
12	K01	Toán, Ngôn ngữ Anh, Tin học
13	K20	Toán, Ngôn ngữ Anh, Công nghệ
14	K21	Toán, Ngữ văn, Tin học
15	K22	Toán, Ngữ văn, Công nghệ

2. Điều chỉnh Phương thức 2 (Tuyển sinh thông qua chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế): Năm 2025, các học viện, trường CAND không thực hiện tuyển thẳng thí sinh có chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế tương đương IELTS (Academic) đạt từ 7.5 trở lên như các năm trước đây mà quy đổi tương đương số điểm thí sinh có được thông qua chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế (*điểm quy đổi sẽ tăng dần tương ứng kết quả thi chứng chỉ của thí sinh*). Mở rộng nguồn tuyển với thí sinh có chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế kết hợp điểm Bài thi đánh giá của Bộ Công an, điều kiện dự tuyển yêu cầu thí sinh có chứng chỉ IELTS (Academic) đạt từ 5.5 trở lên (tương đương bậc B2 theo Khung tham chiếu Châu Âu) hoặc chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế khác có giá trị tương đương; xếp loại học lực năm lớp 10, 11, 12 đạt loại khá trở lên; điểm trung bình chung môn ngoại ngữ các năm học THPT đạt từ 7,0 điểm trở lên (*chứng chỉ được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận và không sử dụng phiên bản Home Edition*).

3. Điều chỉnh Phương thức 3 (Bài thi đánh giá của Bộ Công an): Cập nhật thay đổi của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Đề thi tham khảo Bài thi đánh giá của Bộ Công an năm 2025 đã được công bố để phù hợp Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Năm 2025, Kỳ thi đánh giá của Bộ Công an, gồm 04 (bốn) Mã bài thi. Tổng thời gian làm bài 180 phút. Hình thức: Thi viết. Thí sinh chọn 01 trong 04 mã bài thi để dự thi theo thể mạnh của thí sinh:

TT	Mã bài thi	Phần Tự luận bắt buộc	Phần Trắc nghiệm	
			Trắc nghiệm bắt buộc	Trắc nghiệm tự chọn
1	CA1	Ngữ văn	Toán học, Lịch sử, Ngôn ngữ Anh	Vật lí
2	CA2	Ngữ văn	Toán học, Lịch sử, Ngôn ngữ Anh	Hóa học
3	CA3	Ngữ văn	Toán học, Lịch sử, Ngôn ngữ Anh	Sinh học
4	CA4	Ngữ văn	Toán học, Lịch sử, Ngôn ngữ Anh	Địa lí